

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 07 - 8 - 2017  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

2. Ông Trần Văn Chánh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 725/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017, về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 383/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1982; có mặt;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường TM, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Khu phố 7, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2017, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn B qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan

điểm về cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông Bằng thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, con cái, vì vậy thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột và không tôn trọng nhau. Vợ chồng bà đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không hiệu quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà xác định tình cảm không còn, nên xin được ly hôn với ông Bằng.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Bé, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2002; Nguyễn Văn Bi, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014. Khi ly hôn, bà xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông Bằng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

*- Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc và không có bản khai nộp Tòa án.*

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương xét thấy các đương sự đã không thể hàn gắn được, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà không có mặt. Điều đó cũng chứng tỏ rằng ông B đã không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà O. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Bé, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2002; Nguyễn Văn Bi, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao bà O trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà O không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: bà O và ông B là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà O khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo bà O trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do mâu thuẫn về tình cảm, bên cạnh đó quan điểm sống của vợ chồng không đồng nhất, ông B thường xuyên xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, con cái, vì vậy thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột và không tôn trọng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông B đến làm việc nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông B đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân. Qua xác minh tại địa phương, thể hiện bà O và ông B hiện nay không còn chung sống với nhau, mỗi người cư trú một nơi, đời sống chung vợ chồng là không có. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà O và ông không thể hàn gắn, đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: bà O và ông B có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Bé, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2002; Nguyễn Văn Bi, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014. Ly hôn, bà O xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Bé và cháu Bi có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, hiện nay bà O cũng có công việc, thu nhập ổn định để nuôi dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử giao các cháu Bé, Bi và Khang cho bà O chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Do bà O không yêu cầu nên tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do ông B không có lời khai nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Bà O không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Bà O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Văn Bé, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2002; Nguyễn Văn Bi, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014, cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp tại biên lai số 008809 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa; bà O đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Thái**